

Hà nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023 của Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản;

Căn cứ vào Báo cáo tổng kết năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất năm 2023 của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát các hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Giám sát tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2023, Nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2023 của Ban lãnh đạo Công ty, việc tuân thủ Điều lệ, các Quy chế, quy định của Công ty;

- Tham dự, phát biểu ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và cuộc họp giao ban của Công ty về việc đánh giá tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc;

- Tham gia góp ý kiến trong việc xây dựng, sửa đổi các quy chế nội bộ liên quan đến việc quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty;

- Tham gia quyết toán tài chính, kiểm tra hồ sơ chứng từ báo cáo tài chính, công tác tài chính tại các đơn vị trực thuộc.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2023 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ người lao động có liên quan tới hoạt động của Công ty.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2023

Ban kiểm soát đánh giá và nhận xét về tình hình tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

I. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, TÌNH HÌNH QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Công tác tổ chức, lao động

a) Công tác tổ chức

Công tác tổ chức: Trong năm 2023, Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường vào ngày 16/01/2023 đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty và ngày 10/8/2023 đã bầu Ban Kiểm soát Công ty; tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Công tác bổ nhiệm cán bộ: Trong năm 2023, Công ty đã bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng, 02 Phó Giám đốc Xí nghiệp và 03 Trưởng phòng chuyên môn, 01 Phó phòng KTCN và sáp nhập Phòng Kế toán Tài chính và Văn phòng thành phòng Hành chính Tổng hợp.

b. Lực lượng lao động

Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm là 208 người, trong đó:

- Lao động trong biên chế (đến thời điểm 31/12/2023) là 106 người, trong đó:

+ Lao động gián tiếp: 27 người

+ Lao động trực tiếp: 79 người

- Lao động hợp đồng thời vụ: 102 người.

- Chất lượng lực lượng lao động (tính trên số lao động trong biên chế):

+ Trình độ trên đại học: 13/106 người, chiếm 12,3%.

+ Đại học: 60/106 người, chiếm 56,6%.

+ Cao đẳng: 07/106 người, chiếm 6,6%.

+ Trung cấp, công nhân kỹ thuật: 26/106 người, chiếm 24,5%.

Nhìn chung trong năm lực lượng lao động kỹ thuật tại các đơn vị chuyên nghiệp và chấm dứt hợp đồng khá nhiều, do vậy tại một số công trình lực lượng lao động bị thiếu nhiều.

2. Công tác điều hành các hoạt động của Công ty

a) Cơ sở pháp lý để điều hành các hoạt động của Công ty

- Công ty hoạt động theo Điều lệ Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

- Toàn bộ công tác tổ chức, điều hành hoạt động của Công ty đều tuân theo hệ thống các nội quy, quy chế trong nội bộ công ty và các hướng dẫn, văn bản khác do Công ty ban hành nhằm cụ thể hóa các mặt hoạt động của Công ty trên cơ sở các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật của Nhà nước. Tất cả các văn bản, quy chế trong nội bộ Công ty được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc, người lao động tin tưởng vào Ban lãnh đạo của Công ty khi thấy quyền lợi của mình được đảm bảo đầy đủ.

Trong năm 2023 hệ thống các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty đã được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

- Công tác quản lý văn bản: Cập nhật xử lý văn bản, công văn đi, đến, quản lý sử dụng con dấu được thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Công tác điều hành thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 để thực hiện quản lý và điều hành công ty, cơ bản thực hiện hoàn thành các nội dung Nghị quyết.

- Nhiệm vụ sản xuất hàng năm của các đơn vị sản xuất được giao kế hoạch ngay từ đầu năm, trên cơ sở đó các đơn vị có thể triển khai ngay các công việc đã có và Công ty giao bổ sung kế hoạch khi mở được các nhiệm vụ mới.

- Công ty tổ chức các cuộc họp giao ban thành phần gồm Ban lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên. Nội dung cuộc họp giao ban nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình thi công và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

- Lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn theo dõi về tiến độ sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn thành theo từng công đoạn và toàn công trình theo đúng các quy định hiện hành.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và cán bộ quản lý:

- Tại Công ty cổ phần Đo đạc và Khoáng sản: Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nên việc tổ chức điều hành các hoạt động của Công ty luôn thống nhất.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị thường xuyên thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị; trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

- Các quyết định của Chủ tịch và Ban lãnh đạo Công ty đều hướng tới lợi ích chung, đúng theo định hướng phát triển Công ty theo Nghị quyết hội nghị đại biểu người lao động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Chủ tịch HĐQT và ban Tổng giám đốc cùng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Thông qua việc thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023 và các mặt hoạt động của Công ty, Kiểm soát viên xác nhận số liệu tài chính như sau:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu về tài sản và nguồn vốn từ 1/1/2023 đến 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm
A. Tài sản ngắn hạn	100	79.981.429.772	74.645.486.053
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.170.060.104	3.131.273.929
1. Tiền	111	4.170.060.104	3.131.273.929
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	62.352.634.535	59.818.325.302
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	48.478.505.548	50.163.571.446
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	591.261.260	621.181.260
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	13.282.867.727	6.033.572.596
IV. Hàng tồn kho	140	13.458.735.133	11.695.886.822
1. Hàng tồn kho	141	13.458.735.133	11.695.886.822
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		

1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		
B. Tài sản dài hạn	200	743.782.623	790.445.220
II. Tài sản cố định	220	505.393.102	575.704.135
1. TSCĐ hữu hình	221	505.393.102	575.704.135
- Nguyên giá	222	36.885.854.017	37.129.854.017
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(36.380.460.915)	(36.554.149.882)
2. TSCĐ vô hình	227		-
- Nguyên giá	228	843.229.870	843.229.870
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(843.229.870)	(843.229.870)
V. Tài sản dài hạn khác	260	238.389.521	214.741.085
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	238.389.521	214.741.085
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	80.725.212.395	74.435.931.273
C. Nợ phải trả (300=310+330)	300	56.708.212.395	51.418.931.273
I. Nợ ngắn hạn	310	56.318.212.395	51.003.031.273
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	432.724.680	698.419.800
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	11.417.048.979	3.182.032.402
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.508.183.395	1.586.939.178
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	39.098.630	6.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	317	33.644.790.976	33.808.909.088
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	7.970.974.504	11.418.399.574
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	305.691.231	302.331.231
II. Nợ dài hạn	330	390.000.000	415.900.000
1. Nợ dài hạn khác	337	390.000.000	415.900.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	24.017.000.000	24.017.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	24.017.000.000	24.017.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23.800.000.000	23.800.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>	<i>23.800.000.000</i>	<i>23.800.000.000</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	217.000.000	217.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	80.725.212.395	75.435.931.273

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	52.044.810.600	45.380.526.360
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	324.472.360	336.493.636
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	51.720.338.240	45.044.032.724
4. Giá vốn bán hàng	11	39.282.178.087	34.378.691.245
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	12.438.160.153	10.665.341.479
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	8.187.305	6.465.420
7. Chi phí tài chính	22	858.508.271	607.973.107
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>858.508.271</i>	<i>607.973.107</i>
8. Chi phí bán hàng	25		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10.837.738.964	9.365.143.190
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	750.100.223	698.690.602
11. Thu nhập khác	31	400.000	11.134.910
12. Chi phí khác	32	28.066.104	2.855.855
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(27.666.104)	8.279.055
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	722.434.119	706.969.657
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	150.100.045	141.965.102
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN(60=50-51-52)	60	572.334.074	565.004.555
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		200,5	195

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	722.434.119	706.969.657
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	173.688.967	405.606.751
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.187.305)	(6.465.420)
- Chi phí lãi vay	06	858.508.271	607.973.107
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay	08	1.746.444.052	1.714.684.095

<i>đổi vốn lưu động</i>			
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	2.534.309.233	8.573.594.944
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	1.762.848.311	298.372.915
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(9.281.016.579)	(12.501.082.907)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	23.648.436	106.805.237
- Tiền lãi vay đã trả	14	(891.606.901)	(568.874.477)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(141.965.102)	(120.922.553)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	95.000.000	100.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(98.360.000)	(59.749.000)
<i>Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(4.250.698.550)	(2.457.771.746)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(244.000.000)	(201.323.545)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.187.305	6.465.420
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(235.812.695)	(194.858.125)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	8.826.526.530	8.629.674.504
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.378.801.460)	(6.930.000.000)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		3.447.725.070	1.699.674.504
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ(50=20+30+40)	50	(1.038.786.175)	(952.955.367)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.170.060.104	5.123.015.471
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	3.131.273.929	4.170.060.104

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh đầy đủ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính trên được thể hiện rõ ràng trong Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty và đã được kiểm toán độc lập. Kiểm soát viên đã đối chiếu số liệu của báo cáo với sổ sách kế toán, xác nhận các thông tin trên phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Trong hoạt động tài chính năm 2023 Công ty đã có nhiều biện pháp quản lý chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh từ khâu quản lý đến sản xuất. Việc quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ. Công ty luôn theo dõi, xem xét, đánh giá, phân tích các khả năng thu hồi, thanh toán đối với các khoản nợ phải thu, phải trả để có giải pháp xử lý kịp thời, tránh tình trạng phát sinh những khoản nợ quá hạn. Đây là một trong những việc quan trọng góp phần làm an toàn và lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu đáng lưu ý:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	Ghi chú
1	Hệ số bảo toàn vốn (H)	Lần	1,00	= (Vốn góp CSH cuối kỳ/ Vốn góp CSH đầu kỳ Hệ số ≥ 1 : vốn được bảo toàn
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,46	= Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn Hệ số > 1 : đảm bảo
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu thuần (ROS)	%	1,11%	= (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần) * 100 (%)
4	Tỷ suất lợi nhuận/Tài sản (ROA)	%	0.74%	= (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq) * 100(%)
5	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn CSH (ROE)	%	2.4%	= (Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq) * 100(%)

Ghi chú: Công ty không phát hành thêm cổ phiếu, không tăng vốn CSH nên vốn đầu tư CSH đầu kỳ và cuối kỳ không thay đổi, phần lợi nhuận sau thuế của Công ty dùng để chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Phần lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2023 sẽ được chi trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nhận xét:

** Về các chỉ tiêu tài chính:*

Các chỉ tiêu về Hệ số bảo toàn vốn, Hệ số thanh toán ngắn hạn đều lớn hơn 1 cho thấy trong năm 2023 Công ty bảo toàn được vốn và tài sản ngắn hạn, hoàn toàn đảm bảo thanh toán được cho các khoản nợ ngắn hạn.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) cuối năm đạt 2,4% là chưa cao do Vốn của Công ty chủ yếu nằm ở nhà xưởng, thiết bị máy móc, thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất.

Công ty cần đẩy mạnh công tác thu hồi nợ để tăng dòng tiền cho Công ty, giảm bớt các khoản phải trả đồng thời tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí hơn nữa để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu ROS, ROA cho thấy lợi nhuận chiếm bao nhiêu phần trăm trong doanh thu và trong tổng tài sản của Công ty, các chỉ tiêu trên cho thấy Công ty trong năm kinh doanh có lãi tuy nhiên giá trị trên là chưa cao.

3. Huy động và sử dụng nguồn vốn:

Tính đến 31/12/2023:

- Vốn Chủ sở hữu là: 24.017 triệu đồng

Trong đó: Vốn đầu tư của CSH: 23.800 triệu đồng

Quỹ đầu tư phát triển: 217 triệu đồng

- Tổng vốn vay của toàn Công ty là 11.418 triệu đồng, trong đó vay ngắn hạn là 11.418 triệu đồng, không có vay dài hạn. Vốn vay ngắn hạn là vốn vay từ cá nhân và vốn vay từ ngân hàng có hợp đồng vay và lãi suất vay đúng quy định.

Việc huy động vốn vay của cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu của sản xuất trên nguyên tắc sử dụng hợp lý, đúng mục đích, bám sát nhu cầu thực tế đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Tất cả các khoản huy động vốn của Công ty đều chấp hành đúng quy định của Nhà nước và đã được hạch toán đầy đủ kịp thời vào sổ sách kế toán.

4. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tháng 4 năm 2023

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tháng 4 năm 2023 thông qua.

- Về phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023:

+ Sản lượng:

Sản lượng kế hoạch: 55.000.000.000 đồng

Sản lượng thực hiện: 59.437.000.000 đồng

+ Doanh thu:

Doanh thu kế hoạch: 45.000.000.000 đồng

Doanh thu thực hiện: 51.720.338.240 đồng

+ Lợi nhuận

Lợi nhuận kế hoạch: 700.000.000 đồng

Lợi nhuận thực hiện: 722.434.119 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 572.337.074 đồng

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 60.000.000 đồng

Trích quỹ Khen thưởng Ban quản lý điều hành: 35.000.000 đồng

Lợi nhuận còn lại chia cổ tức: 477.337.074 đồng

Tỷ lệ cổ tức được chia: 2,005%

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông họp năm 2023 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

- Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên họp năm 2023 thông qua.

- Thu nhập bình quân người lao động 11,5 triệu đồng/người/tháng.

Qua số liệu trên cho thấy: Sản lượng thực hiện đạt 108,0%, Doanh thu đạt 114,93%, lợi nhuận đạt 103,0% so với kế hoạch đề ra đầu năm. Như vậy tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty chỉ tiêu doanh thu vượt kế hoạch đề ra.

Nhìn chung trong năm 2023 hoạt động kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

5. Về công tác tài chính kế toán

Công tác hạch toán, ghi chép sổ sách kế toán của Công ty được sắp xếp khoa học và đầy đủ theo quy định, sử dụng phần mềm kế toán với nhiều tiện ích đảm bảo thuận lợi cho việc kiểm tra, kiểm soát và quản lý thông tin. Bên cạnh đó Công ty đã thể hiện tính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật.

Các chỉ tiêu tài chính được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính và đã được kiểm toán độc lập hàng năm. Số liệu của báo cáo tài chính căn cứ trên cơ sở sổ sách kế toán phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Công ty chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là một đơn vị kiểm toán được tin cậy thực hiện công tác kiểm toán tại Công ty một cách khách quan, chặt chẽ, khoa học và hiệu quả.

6. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và đầu tư thiết bị:

Công tác đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực luôn được Công ty quan tâm: cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn do cấp trên tổ chức, hàng năm Công ty tự tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật trong các lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

- Năm 2023 Công ty đã mua sắm, bổ sung thêm 03 máy GNSS với giá trị 244.000.000đ. Nhìn chung công ty đầu tư mua sắm máy móc thiết bị tương đối đầy đủ, hiện đại các đơn vị sử dụng, bảo quản và khai thác có hiệu quả.

7. Về chế độ đối với người lao động

*** Chế độ BHXH**

- Chế độ chính sách đối với người lao động luôn được Công ty quan tâm, đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng chế độ. Công ty đã nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đến hết tháng 12/2023.

- Tăng, giảm lao động trong biên chế năm 2023 (tiếp nhận mới: 05 người; Chấm dứt HĐLĐ là 09 người; Nghỉ chế độ BHXH là 05 người).

- Thanh toán đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động.

* Chế độ tiền lương:

Việc thanh toán tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập cho người lao động được thực hiện công khai, đúng quy định, đúng Quy chế nội bộ của Công ty.

- Công tác nâng lương, chuyển ngạch của Công ty luôn được thực hiện đúng quy định.

- Tiền lương của cán bộ quản lý, người lao động gián tiếp được trả hàng tháng theo bảng chấm công, bảng thanh toán lương.

- Hàng tháng người lao động trực tiếp được ứng một phần lương phục vụ cho chi phí ăn ở, sinh hoạt, phần còn lại được thanh toán hết khi thanh toán công đoạn hoặc quyết toán kết thúc công trình.

- Các khoản tiền thưởng ngày lễ, tết và phân phối lợi nhuận được thực hiện công khai, kịp thời và có ký xác nhận của người lao động.

- Việc thực hiện ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty và người lao động cùng các chế độ, quyền lợi đối với người lao động được thực hiện theo đúng Luật Lao động và Điều lệ của Công ty.

- Tổng số lao động bình quân trong năm là 208 người.

- Tổng quỹ lương năm 2023 là: 28.673 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân 11,5 triệu/người/tháng.

- Năm 2023 Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách đối với Nhà nước. Công ty đã đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và giải quyết các chế độ khác cho người lao động theo đúng quy định hiện hành.

8. Công tác thực hiện kế hoạch thu hồi vốn và thoái vốn nhà nước:

- Hiện tại vốn nhà nước vẫn chiếm 64,84% do Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Việt Nam nắm giữ tương đương 1.543.100 cổ phiếu.

- Năm 2023 dự kiến tỷ lệ chia cổ tức: 2,005%. Số cổ tức phải trả Công ty là: 309.391.550 đồng.

Việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 sẽ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên tổ chức vào tháng 4/2024.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cũng như Quy chế Ban kiểm soát đã ban hành.

- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cho hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 - trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Lưu: KSV, TK.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ninh Hải Long